

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 04/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu, bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu dân cư M, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Vũ Thị L. Có vợ là Lê Thị N và có 02 con. Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐ- XPHC ngày 16/6/2020, bị Công an huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (*chưa được xóa tiền sự*).

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 22/3/1995, bị Công an huyện C, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi cố ý gây thương tích (*nộp phạt ngày 24/3/1995, đã xóa tiền sự*). Bị UBND huyện C, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 16/3/2010 và áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 335 ngày 31/8/2018 (*chấp hành xong ngày 6/9/2014, đã xóa tiền sự*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 28/01/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Chị Lê Thị N, sinh năm 1983. ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu dân cư M, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Lê Đăng Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu P, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/01/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ- đen, BKS 34M3-5557 (thuộc sở hữu của chị Lê Thị N) đến khu vực cầu vượt đường bộ thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương mua của một người đàn ông (*không biết họ tên, địa chỉ*) 01 gói Heroine với số tiền 60.000đ rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T đi đến khu vực cầu vượt 79 trên đường A, phường Q, thành phố H thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy màu trắng có in chữ màu đen, kích thước khoảng (0.5 x 1)cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ- đen, BKS 34M3-5557.

Tại kết luận giám định số 118/KLGD-PC09 ngày 28/01/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn T gửi giám định có khối lượng 0,155 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại 0,090 gam Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn T khai nhận thực hiện hành vi mua, cất giấu ma túy để sử dụng như đã nêu trên và khai nhận nguồn gốc chiếc xe máy bị thu giữ là của chị Lê Thị N. Không xác định được đối tượng bán ma túy cho T.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSTPHD ngày 14/4/2021, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định

truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/01/2021. Tịch thu tiêu hủy 0,090 gam Heroine hoàn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo:* Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 25/01/2021, tại khu vực cầu vượt 79 trên đường A, thuộc địa phận phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T đang cất giấu trái phép 0,155 gam ma túy loại Heroine để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Lượng ma túy bị cáo cất giấu trái phép để sử dụng là 0,155 gam Heroine; Heroine nằm trong danh mục I, STT 09 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo; bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng và là người có tiền sự, có nhân thân xấu: Ngày 16/6/2020, bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 22/3/1995, bị công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 16/3/2010, bị UBND huyện C áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Ngày 31/8/2012, bị UBND thị xã C áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo mục đích giáo dục đối với bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản có giá trị; nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng*: 0,090 gam Heroine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe máy Honda Wave anpha màu đỏ- đen, BKS 34M3-5557 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị N. Chị Ngoan không biết bị cáo sử dụng xe máy để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho chị Ngoan là phù hợp.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Không xác định được đối tượng bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt Nguyễn Văn T **16 (mười sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,090 gam Heroine hoàn lại sau giám định (*tình trạng và đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2021 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương*).

4. Buộc Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. H;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an TP. H;
- Phòng HSNV Công an TP. H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. H;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thuý